**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP**

**TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN CỪ** **MÔN GDCD – K11**

1. **LÍ THUYẾT**
* Nội dung: Nghiên cứu, sơ đồ hóa ra vở nội dung kiến thức sau đây.
* Bài 11: Chính sách dân số và giải quyết việc làm.
* Bài 12. Chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường.
1. **VẬN DỤNG**
* Yêu cầu: Học sinh in và làm trực tiếp vào phiếu.

Khoanh tròn vào chữ cái trước phương án trả lời đúng nhất.

**Bài 11: Chính sách dân số và giải quyết việc làm.**

**Câu 1:** Một trong những mục tiêu của chính sách dân số nước ta là

A. Sớm ổn định quy mô, cơ cấu dân số.

B. Sớm ổn định quy mô, tốc độ dân số.

C. Ổn định tốc độ dân số và cơ cấu dân số.

D. Ổn định mức sinh tự nhiên.

**Câu 2:**Nội dung nào dưới đây là một trong những mục tiêu của chính sách dân số nước ta ?

A. Tuyên truyền, giáo dục biện pháp kế hoạch hóa gia đình.

B. Tổ chức tốt bộ máy làm công tác dân số.

C. Nâng cao chất lượng dân số.

D. Phát triển nguồn nhân lực.

**Câu 3:** Nội dung nào dưới đây là một trong những phương hướng cơ bản của chính sách dân số ở nước ta?

A. Tăng cường bộ máy Nhà nước đối với công tác dân số.

B. Tăng cường công tác lãnh đạo và quản lí đối với công tác dân số.

C. Tiếp tục giảm tốc độ gia tằn dân số.

D. Phân bố dân số hợp lí.

**Câu 4:** Phân bố dân cư hợp lí là một trong những mục tiêu của

A. Chính sách dân số.

B. Chính sách giải quyết việc làm.

C. Chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường.

D. Chính sách quốc phòng an ninh.

**Câu 5:** Một trong những phương án để nâng cao chất lượng dân số ở nước ta là

A. Nâng cao đời sống của nhân dân.

B. Nâng cao hiểu biết của người dân về sức khỏe sinh sản.

C. Nâng cao vai trò của gia điình.

D. Nâng cao hiểu quả của công tác dân số.

**Câu 6:** Đảng, Nhà nước ta coi chính sách dân số là một yếu tố cơ bản để

A. Nâng cao chất lượng cuộc sống toàn xã hội.

B. ổn định quy mô dân số.

C. phát huy nhân tố con người.

D. giảm tốc độ tăng dân số.

**Câu 7 :** Đảng , Nhà nước ta coi đầu tư cho công tác dân số là

A. đúng đắn nhất để phát triển đất nước.

B. đầu tư cho phát triển bền vững.

C. Cơ sở cho phát triển kinh tế - xã hội.

D. Yếu tố quan trọng thúc đẩy sự phát triển của đất nước.

**Câu 8:** Hành vi, việc làm nào dưới đây vi phạm chính sách dân số của Đảng và Nhà nước

A. tuyên truyền, phổ biến biện pháp kế hoạch hóa gia đình.

B. cũng cấp các phương tiện tránh thai.

C. lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức.

D. cung cấp các dịch vụ dân số.

**Câu 9:** Chất lượng dân số được đánh giá bằng yếu tố nào dưới đây?

A. Tinh thần, niêm tin, mức sống.

B. Tinh thần, trí tuệ, di truyền.

C. Thể chất, tinh thần, nghề nghiệp.

D. Thể chất, trí tuệ, tinh thần.

**Câu 10:** Ở nước ta, thực hiện có hiệu quả chính sách dân số là nhằm mục đích nào dưới đây?

A. ổn định mọi mặt đời sống xã hội, phát triển kinh tế.

B. Đảm bảo trạt tự, an toàn xã hôi.

C. Thực hiện xóa đói, giảm nghèo.

D. Thúc đẩy sản xuất phát triển.

**Câu 11:**Nhà nước tạo điều kiện để mọi gia điình, cá nhân tự nguyện, chủ động tham gia công tác dân số nhằm mục tiêu nào dưới đây?

A. Phổ biến rộng rãi biện pháp kế hoạch hóa gia đình.

B. Nâng cao chất lượng dân số.

C. Tăng cường vai trò lãnh đạo và quản lí mình.

D. Thực hiện xã hội hóa công tác dân số.

**Câu 12:** Đảng và Nhà nước ta đang có chủ trương giảm tốc độ tăng dân số, bở vì tăng dân số

A. Ảnh hưởng tới sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của nhà nước.

B. ảnh hưởng đến quá trình công nghiệp hóa đất nước.

C. ảnh hưởng đến an ninh quốc phòng.

D. ảnh hưởng đến chính trị, kinh tế của đất nước.

**Câu 13:**Mục tiêu phân bố dân cư hợp lí của chính sách dân số nước ta để

A. Giảm sự chênh lệch lao động giữa các vùng.

B. Khai thác tiềm năng và phát huy thế mạnh của từng vùng, miền.

C. Hạn chế tập trung đông dân cư vào đô thị lớn.

D. Giảm lao động thừa ở thành thị.

**Câu 14:** Quan niệm dân gian nào dưới đây ảnh hưởng xấu đến chính sách dân số của Nhà nước?

A. Cơn hơn cha là nhà có chức.

B. Một giọt máu đào hơn ao nước lã.

C. Cha mẹ sinh con trời sinh tính.

D. Đông con hơn nhiều của.

**Câu 15:** Nhà nước khuyến khích các cặp vợ chồng thực hiện sang lọc trước sinh và sau sinh nhằm mục điachs nào dưới đây ?

A. Lựa chọn giới tính thai nhi.

B. Góp phần nâng cao chất lượng dân số.

C. Thực hiện kế hoạch hóa gia đình.

D. Sinh con theo ý muốn.

**Câu 16:**Kế hoạch hóa gia đình là biện pháp chủ yếu để

A. Lựa chọn tuổi con cho phù hợp.

B. Lựa chọn số con theo mong muốn của vợ chồng.

C. Hạn chế việc sinh con.

D. Điều chinh số con và khoảng cách sinh con.

**Câu 17:** Gia đình bạn A có hai chị em gái nên bố mẹ bạn muốn có them con trai. Theo em, bạn A nên chọn cách ứng xử nào dưới đây để thể hiện trách nhiệm của công dân ?

A. Góp ý, động viên bố mẹ chấp hành chính sách dân số.

B. Không quan tâm vì đó là chuyện của bố mẹ.

C. Khuyến khích bố mẹ sinh thêm em.

D. Thông báo cho chính quyền địa phương.

**Câu 18:**Trong các biện pháp thực hiện chính sách dân số nào dưới đây, biện pháp nào tác dộng trực tiếp tới nhân thức của người dân?

A. Nhà nước tăng cường đầu tư kinh phí.

B. Tranh thủ sự giúp đỡ của Liên hợp quốc.

C. Tuyên truyền, giáo dục về chính sách dân số.

D. Nhà nước chủ động xây dựng và ban hành văn bản pháp luật về dân số.

**Câu 19:** Cán bộ chuyên trách dân số xã A phát tờ rơi cho người dân về các biện pháp kế hoạch hóa gia đình. Việc làm này thực hiện phương hướng nào dưới đây của chính sách dân số ?

A. Tăng cường công tác lãnh đạo và quản lí nhà nước đối với dân số.

B. Nâng cao hiệu quả của người dân về chính sách dân số.

C. Làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền cho người dân về kế hoạch hóa gia đình.

D. Tạo điều kiện cho người dân chủ động tham gia thực hiện kế hoạch hóa gia đình.

**Câu 20:** Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện Q thường xuyên thực hiện giao ban với cán chuyên trách các xã, thị trấn để cập nhật thông tin, nắm bắt tình hình biến dộng về dân số - kế hoạch hóa gia đình ở cơ sở. Việc làm này thể hiện nội dung nào dưới đây trong chính sách dân số?

A. Làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền về dân số.

B. Nâng cao vai trò của cán bộ dân số.

C. Tăng cường công tác lãnh đạo , quản lí đối với công tác dân số.

D. Thực hiện xã hội hóa công tác dân số.

**Câu 21:** Vợ chồng chị M sinh được hai cô con gái nên chồng chị muốn chị sinh thêm để mong có được cậu con trai. Nhưng chị lại không muốn vì chị cho rằng dù gái hay trai chỉ hai là đủ. Nếu em là chị M, em sẽ chọn cách nào dưới đây?

A. Nhờ bố mẹ giải thích cho chồng hiểu.

B. Giải thích cho người chồng hiểu để từ bỏ ý định sinh thêm.

C. Nhờ cán bộ dân số ở địa phương giúp đỡ.

**Câu 22:** Khi cán bộ dân số đến một gia đình để tuyên truyền về thực hiện kế hoạch hóa gia đình, nhưng họ không quan tâm và không hợp tác. Theo em, cán bộ dân số nên làm theo cách nào dưới đây?

A. Vẫn nhiệt tình giải thích, thuyết phục họ hiểu và cộng tác.

B. Cán bộ dân số đứng dậy và ra về.

C. Mời gia đình lên Ủy ban nhân dân xã giải quyết.

D. Phê bình, kỉ luật gia đình đó.

**Câu 23**:Một trong những mục tiêu của chính sách giải quyết việc làm ở nước ta là

A. Thức đẩy phát triển sản xuất, dịch vụ.

B. Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn.

C. Đẩy mạnh xuất khẩu lao động.

D. Phát triển nguồn nhân lực.

**Câu 24:** Một trong nhưng phương hướng cơ bản của chính sách giải quyết việc làm ở nước ta là

A. Khuyến khích người lao động tự học nâng cao trình độ.

B. Khuyến khích làm giàu theo pháp luật.

C. Khuyến khích đào tạo nghề cho người lao động.

D. Khuyến khích các doanh nghiệp tạo ra nhiều việc làm.

**Câu 25:** Tình trạng thiếu việc làm ở nước ta hiện nay là

A. Vấn đề rất bức xúc ở cả nông thôn và thành thị.

B. Nội dung quan tâm ở các thành phố lớn.

C. Điều đáng lo ngại ở các đô thị.

D. Vấn đề cần giải quyết ở khu vực đồng bằng.

**Câu 26:**Nhà nước đã thực hiện phương hướng nào dưới đây để tạo ra nhiều việc làm?

A. Tập trung phát triển thành phần kinh tế nhà nước.

B. Tập trung phát triển thành phần kinh tế tư nhân.

C. Khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển.

D. Khuyến khích thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

**Câu 27:**Ở nước ta hiện nay, khái niệm việc làm được hiểu như thế nào?

A. Mọi hoạt động tạo ra thu nhập.

B. Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh.

C. Mọi hoạt động không bị pháp luật cấm.

D. Mọi hoạt đọng lao động tạo ra nguồn thu nhập, không bị pháp luật cấm.

**Câu 28:**Nội dung nào dưới đay đúng với tình hình việc làm hiện nay ở nước ta

A. Tạo được nhiều việc làm cho người lao động.

B. Tỉ lệ thất nghiệp thấp.

C. Thiếu việc làm cho người lao động ở thành phố lớn.

D. Tình trạng thiếu việc làm ở nông thông và thành thị.

**Câu 29:** Để tạo ra nhiều việc làm cho người lao động, Nhà nước ta đã có những chính sách nào dưới đây?

A. Tập trung phát triển ngành nông nghiệp.

B. Khôi phục và phát triển các ngành nghề truyền thống.

C. Khuyến khích khai thác tài nguyên thiên nhiên.

D. Thúc đẩy nghiên cứu khoa học.

**Câu 30:** Nội dung nào dưới dưới đây đúng với phương hướng của chính sách giải quyết việc là ơ nước ta hiện nay ?

A. Khuyến khích công dân làm giàu.

B. Mở rộng thị trường lao động.

C. Đào tạo nguồn nhân lực.

D. Đẩy mạnh xuất khẩu lao động.

**Câu 31:** Nhà nước khuyến khích khôi phục và phát triển các ngành nghề truyền thống của nước ta nhằm mục đích gì dưới đây?

A. Đa dạng hóa các ngành nghề.

B. Giữ gìn truyền thống dân tộc.

C. Phát huy tay nghề của người lao động.

D. Tạo ra nhiều việc làm cho người lao động.

**Câu 32:** Huyện A có chính sách khôi phục và phát triển các ngành nghề thủ công của địa phương là nhằm

A. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhà nước.

B. Khai thác nguồn vốn của người dân ở địa phương.

C. Tạo ra nhiều việc làm cho lao động địa phương.

D. Tạo thêm nhiều của cải vật chất cho xã hội.

**Câu 33:**Biều hiện nào dưới đây của huyện B là để giải quyết việc làm cho lao động ở địa phương ?

A. Hỗ trợ vốn để phát triển sản xuất kinh doanh.

B. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng.

C. Thu gom và phân loại rác.

D. Đầu tư nghiên cứu máy thu hoạch rau màu.

**Câu 34:** Giải quyết việc làm cho người lao động hiện nay ở nước ta nhằm

A. Phát huy được tiền năng lao động.

B. Sử dụng có hiệu quả nguồn lao động chất lượng cao.

C. Nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

D. Huy động được nguồn vốn trong nhân dân.

**Câu 35:** Để giải quyết việc làm, Nhà nước khuyến khích các doanh nghiệp

A. Tạo ra nhiều việc lam mới.

B. Tạo ra nhiều sản phẩm.

C. Tăng thu nhập cho người lao động.

D. Bảo vệ người lao động.

**Câu 36:** Biện pháp nào dưới đây là thực hiện chính sách giải quyết việc làm?

A. Mở rộng các hình tức trợ giúp người nghèo.

B. Mở rộng hệ thống trường lớp.

C. Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lí.

D. Nâng cao trình độ người lao động.

**Câu 37:**Biện pháp nào dưới đây được nhà nước ta vân dụng để giải quyết việc làm cho người lao động trong giai đoạn này ?

A. Đẩy mạnh phong trào lập nghiệp của thanh niên.

B. Có chính sách sản xuất kinh doạnh tự do tuyệt đối.

C. Tăng thuế thu nhập cá nhân.

D. Kéo dài tuổi nghỉ hưu.

**Câu 38:** Nhận định nào dưới đây đúng với chất lượng nguồn lao động nước ta hiện nay ?

A. Nguồn lao động có chát lượng cao.

B. Nguồn lao động luôn đáp ứng được yêu cầu của đất nước.

C. Nguồn lao đọng chưa qua đào tạo chiếm tỉ lệ cao.

D. Nguồn lao động rarat dồi dào.

**Câu 39:** Gia đình B có nghề truyền thống làm nón, nhưng khi các bạn nhắc đến nghề đó, B luôn có thái độ không thích. Nếu là bạn của B, em sẽ chọn cách ứng xử nào dưới đây ?

A. Khuyên và góp ý với bạn phải biết tôn trọng nghề của gia đình.

B. Không quan tâm đến thái độ của bạn vì đó là chuyện riêng của B.

C. Đồng tình với thái dộ của B.

D. Tỏ thái độ không thích và không nói chuyện với bạn B.

**Câu 40:** Anh T tốt nghiệp đại học nhưng chưa xin được việc làm. Để có thu nhập, anh đã tự tạo việc làm cho mình bằng cách mở cửa hàng kinh doanh đồ ăn, nhưng lại bị bố mẹ anh phản đối. Theo em, anh T nên chọn cách ứng xử nào dưới đây?

A. Không quan tâm đến ý kiến của bố mẹ.

B. Ngưng công việc đó để chờ xin việc thoe ngành đã được học.

C. Động viên và giải thích cho bố mẹ hiểu để ủng hộ.

D. Tìm việc làm theo yêu cầu của bố mẹ.

**Bài 12. Chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường.**

**Câu 1:** Một trong những phương hướng cơ bản của chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường là?

A. Bảo tồn đa dạng sinh học.

B. Khai thác, sử dụng hợp lí, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên.

C. Nâng cao chất lượng mội trường.

D. Bảo vệ môi trường.

**Câu 2:** Nội dung nào dưới đây là một trong các mục tiêu của chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường ?

A. Khai thác nhiều tài nguyên đê đẩy mạnh phát triển kinh tế.

B. Sử dụng hợp lí tài nguyên.

C. Ngăn chặn tình trạng hủy hoại môi trường.

D. Áp dụng công nghệ hiện đại để xử lí chất thải.

**Câu 3:** Một trong những mục tiêu tiêu của chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường ?

A. Chủ động phòng ngừa, ngăn chặn ô nhiễm, cải thiện môi trường.

B. Tăng tỉ lệ che phủ rừng, bảo vệ động thực vật

C. Xây dựng hệ thống xử lí chất thải

D. Bảo tồn đa dạng sinh học

**Câu 4:** Một trong những phương hướng tiêu của chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường là

A. Xây dựng nếp sống vệ sinh

B. Đẩy mạnh phong trào quần chúng nhân dân tham gia bảo vệ môi trường.

C. Ban hành các chính sách bảo vệ môi trường.

D. Thường xuyên giáo dục, xây dựng ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường.

**Câu 5:** Nội dung nào dưới đây đúng với phương hướng tiêu của chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường ở nước ta hiện nay?

A. Đổi mới cơ chế quản lí khoa học và công nghệ.

B. Xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ.

C. Coi trọng công tác nghiên cứu khoa học và công nghệ.

D. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

**Câu 6:** Hoạt động nào dưới đây góp phần bảo vệ môi trường?

A. Thu gom, phân loại, xử lí chất thỉa đúng nơi quy định.

B. Chon chất thải độc hại vào đất.

C. Đốt các loại chất thải.

D. Tái chế, sử dụng các loại chất thải.

**Câu 7:** Nhà nước quy định mọi tài nguyên đưa vào sử dụng đều phải nộp thuế hoặc trả tiền thuế là nhằm

A. Hạn chế sử dụng tài nguyên.

B. Sử dụng hợp lí tài nguyên.

C. Tăng ngân sách nhà nước.

D. Ngăn chặn khai thác tài nguyên.

**Câu 8:** Bảo vệ tài nguyên môi trường là trách nhiệm của

A. Đảng và nhà nước ta.

B. Các cơ quan chức năng.

C. Mọi công dân, cơ quan, tổ chức.

D. Thế hệ trẻ.

**Câu 9:** Nhà nước ban hành Luật Bảo vệ môi trường là việc làm nhằm mục đích

A. Tăng cường công tác quản lí của Nhà nước về bảo vệ môi trường.

B. Xử phạt các hành vi vi phạm môi trường.

C. Xây dựng ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường cho người dân.

D. Thực hiện vai trò quản lí của Nhà nước đối với môi trường.

**Câu 10:**Việc làm nào dưới đây thực hiện đúng tiêu của chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường ?

A. Kinh doanh động vật hoang dã quý hiếm.

B. Sử dụng thuốc trừ sâu trong trồng trọt.

C. Dùng điện để đánh bắt thủy sản.

D. Xây dựng khu bảo tồn thiên nhiên.

**Câu 11:**Để bảo tồn đa dạng sinh học, Nhà nước đã có biện pháp nào dưới đây?

A. Giữ gìn và phát huy hệ thống các vườn quốc gia.

B. Bảo vệ rừng đầu nguồn.

C. Ngăn chặn nạn săn bắt động vật.

D. Mở rộng diện tích rừng.

**Câu 12:** Việc làm nào dưới đây gây ô nhiễm đất ?

A. Sử dụng nhiều phân bón hóa học trong trồng trọt.

B. Chôn chất thải hữu cơ để làm phân bón.

C. Xây dựng hệ thống kênh tưới tiêu.

D. Sử dụng phân vi sinh cho cây trồng.

**Câu 13:** Để bảo tồn đa dạng sinh học, Nhà nước ta chủ trương

A. Giữ gìn và phát huy các vườn quốc gia.

B. Bảo vệ rừng đầu nguồn.

C. Mở rộng diện tích rừng.

D. Ngăn chặn việc săn bắt các loài động vật.

**Câu 14:** Chị H mở nhà hàng đặc sản kinh doanh thú rừng. Việc làm của chị H là hành vi

A. Hợp pháp, vì công dân có quyền tự do kinh doanh.

B. Kinh doanh hợp pháp, vì mang lại thu nhập chính đáng.

C. Phá hoại tài nguyên, môi trường.

D. Vi phạm Luật Bảo vệ môi trường.

**Câu 15:**Nhà nước ta chủ trương khai thác, sử dụng hợp lí, tiết kiệm tài nguyên nhằm mục đích

A. Chấm dứt tình trạng khai thác bừa bãi gây lãng phí.

B. Giữ gìn, không sử dụng nguồn tài nguyên đất nước.

C. Ngăn chặn việc khai thác các loại tài nguyên.

D. Cấm các hoạt động khai thác tài nguyên.

**Câu 16:**Hoạt động bảo vệ môi trường nào dưới đây không được khuyến khích?

A. Sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng sản phẩm thân thiện với môi trường.

B. Giảm thiểu, thu gom, tái sử dụng và tái chế chất thải.

C. Sử dụng năng lượng sạch.

D. Chôn lấp các loại rác thải vào đất.

**Câu 17:** Một trong những phương hướng cơ bản của chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường là ?

A. Giữ nguyên tình trạng tài nguyên, không khai thác và sử dụng.

B. Ngăn cấm các hoạt động có ảnh hưởng đến tài nguyên và môi trường.

C. Chủ động phòng ngừa, ngăn chặn ô nhiễm, cải thiện môi trường, bảo tồn thiên nhiên.

D. Đưa công nghệ hiện đại vào khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường.

**Câu 18:** Hành vi nào dưới đây không phải là hành vi bảo vệ môi trường?

A. Quản lí chất thải.

B. Phòng, ngừa, ứng phó với sự cố môi trường.

C. Khai thác gỗ bừa bãi.

D. Phân loại rác.

**Câu 19:** Cơ sở sản xuất A đã xây dựng dây chuyền xử lí rác thải bằng công nghệ hiện đại. Việc làm này là

A. Áp dụng công nghệ hiện đại để xử lí rác thải.

B. Chủ động phòng ngừa, ngăn chặn ô nhiễm môi trường.

C. Đổi mới trang thiết bị sản xuất.

D. Tiết kiệm chi phí trong sản xuất.

**Câu 20:**Biện pháp nào dưới đây góp phần bảo vệ động vật hoang dã, quý hiếm?

A. Chăm sóc chúng thật tốt khi nuôi nhốt làm cảnh.

B. Thả động vật lại môi trường sống của chúng.

C. Tổ chức nuôi nhốt các động vật hoang dã, quý hiếm.

D. Thu mua những động vật hoang dã, quý hiếm.

**Câu 21:** Để bảo vệ và phát triển rừng, pháp luật nghiêm cấm những hành vi nào dưới đây?

A. Chặt phá rừng, khai thác rừng trái phép.

B. Trồng rừng, phát triển các khu bảo tồn thiên nhiên.

C. Bảo vệ rừng đầu nguồn.

D. Mở rộng diện tích rừng.

**Câu 22:** Chính sách giao đất, giao rừng của Nhà nước cho nhân dân để thực hiện mục đích nào dưới đây?

A. Chấm dứt tình trạng khái thác rừng bừa bãi.

B. Sử dụng hợp lí, tiết kiệm tài nguyên rừng.

C. Quản lí, bảo vệ và phát triển rừng hiệu quả.

D. Mở rộng diện tích rừng.

**Câu 23:** Địa phương A huy động các cá nhân, tổ chức cùng tham gia thu gom rác thải hằng ngày. Việc làm này nhằm

A. Xây dựng tinh thần đoàn kết.

B. Xây dựng nếp sống văn minh, dân chủ.

C. Phát huy sức mạnh tập thể trong bảo vệ môi trường.

D. Đẩy mạnh phong trào quần chúng tham gia bảo vệ môi trường.

**Câu 24:** Hiện nay, một số hộ dân sống ở miền núi rẻo cao đã và đang nuôi nhốt động vật hoang dã trái phép trong những chiếc lồng, cũi sắt để làm cảnh. Nếu em gặp cnahr tượng trên , em sẽ làm gì ?

A. Không quan tâm vì đó là việc của người lớn.

B. Khuyên họ chăm sóc chúng thật tốt.

C. Khuyên họ mang nộp cho cơ quan kiểm lâm.

D. Thu mua chúng để kinh doanh

**Câu 25:** Giả sử em là giám đốc công ty hóa chất X, mà chất thải do công ty em sản xuất ra rất độc hại, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Nếu đầu tư hệ thống xử lí chất thải thì sẽ làm giảm lợi nhuận, em chọn cách xử lí nào dưới đây?

A. Chấm dứt sản xuất để không gây ô nhiễm môi trường.

B. Xây dựng hệ thống xử lí chất thải.

C. Vẫn tiếp tục sản xuất, không quan tâm đến vấn đề ô nhiễm môi trường.

D. Xây dựng hệ thống xử lí chất thải nhưng không hoạt động.

**Câu 26 :**Nếu phát hiện một cơ sở sản xuất ở địa phương có hành vi xả trực tiếp chất thải chưa qua xử lí ra môi trường, em sẽ

A. Thông báo cho nhân dân địa phương biết việc làm của cơ sở sản xuất.

B. Thông báo cho chính quyền địa phương.

C. Nói cho bố mẹ biết.

D. Coi như không biết việc làm đó của cơ sở sản xuất.

**Câu 27 :** Nếu bắt gặp một bạn đổ rác không đúng nơi quy định trong nhà trường, em sẽ chọn cách ứng xử nào sau đây ?

A. Nhắc nhở, góp ý và hướng dẫn bạn đổ rác đúng nơi quy định.

B. Không quan tâm vì đố là việc của nhà trường.

C. Thông báo với thầy cô giáo để thầy cô phạt.

D. Báo với công an.

**Câu 28:**Giả sử em nhìn thấy một ô tô đang vận chyển động vật quý hiếm đi tieu thụ, em sẽ chọn cách ứng xử nào sau đây ?

A. Không quan tâm vì đó là việc của cơ quan kiểm lâm.

B. Báo với cơ quan kiểm lâm.

C. Lặng lẽ theo dõi việc làm của họ.

D. Ngăn chặn không cho họ vận chuyển.

**Câu 29:** Vào dịp hè, gia đình H tổ chức đi biển. Sauk hi ăn uống xong, H nhanh nhẹn nhặt rác thải của gia đình cho vào túi ni-lông rồi sau đó ném xuống biển. Em nhận xét gì về việc làm đó?

A. Là việc làm bình thường không cần quan tâm.

B. Là việc làm cần được khuyến lhichs vì có ý thức bảo vệ môi trường.

C. Là việc làm thực hiện đúng quy điịnh về vệ sinh nơi công cộng.

D. Là việc làm cần phê phán vì làm hủy hoại môi trường.

**Câu 30:**Thấy bạn A rửa tay xà phòng rất mạnh, nước chảy tràn đầy chậu và ra ngoài, em sẽ chọn cách ứng xử nào?

A. Không can thiệp vì đó là việc riêng của bạn.

B. Góp ý và nhắc nhở bạn nên sử dụng hợp lí.

C. Tắt ngay vòi nước vì nước chảy quá nhiều.

D. Thông báo với thầy cô giáo chủ nhiệm.

**Câu 31:** Khi phát hiện nhà máy sản xuất phân đạm xả nước thải chưa được xử lí xuống dòng sông bên cạnh nhà máy, em sẽ?

A. Lờ đi, coi như không biết.

B. Báo cho cơ quan công an.

C. Ngăn chặn việc xả thải ra môi trường.

D. Đến gặp giám đốc nhà máy để đe dọa.